TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Thanh Hùng
Ông Nguyễn Trần Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường**,** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên Tòa: Ông Kim Mau- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải xét xử công khai trực tuyến vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Tr.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ: kh, ph, thị xã D, tỉnh Tr. (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2023)

- Bị đơn: Bà Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 1967 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Vàm Rạch Cỏ, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Trung H trình bày: Vào 05 tháng 8 năm 2018 âm lịch chị K có tham gia hụi do bà Mỹ L làm đầu thảo, loại hụi 2.000.000đ/kỳ,

một tháng khui 01 lần, tổng cộng gồm 38 phần chị K tham gia 01 phần, chị K đã đóng hụi sống cho bà Mỹ L được 37 lần thì bà L công bố bể hụi. Nay chị K yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ hụi còn thiếu là 50.000.000 đồng.

Tại bản tự khai bị đơn bà Mỹ L trình bày bà thừa nhận có làm đầu thảo hụi và chị K có tham gia như lời trình bày của chị K, bà còn thiếu chị K 50.000.000 đồng. Bà Mỹ L đã được Tòa án mời hòa giải, công khai chứng cứ nhưng bà đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa hôm nay bà vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 109 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Việc tham gia hụi giữa chị K và bà Mỹ L là có thật được cả hai thừa nhận và tại bản tự khai ngày 5-5-2023 bà L cũng thừa nhận chị K tham gia 01 phần hụi và bà còn nợ chị K 37 lần hụi chết là 50.000.000 đồng, vì vậy có căn cứ để buộc bà Mỹ L phải trả cho chị K số tiền hụi còn thiếu là 50.000.000 đồng.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Mỹ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn bà Mỹ L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của chị K có nội dung yêu cầu bà Mỹ L trả số tiền nợ hụi cho chị theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

[3]. Xét về đơn khởi kiện của chị K yêu cầu bà L phải trả cho chị số tiền hụi còn nợ 50.000.000 đồng là có căn cứ vì bà L cũng thừa nhận việc làm đầu thảo dây hụi và còn nợ chị số tiền trên (Tại bản tự khai ngày 5-5-2023). Đây là tình tiết, sự kiện đã rõ ràng không phải chứng minh.

Như vậy có đủ căn cứ cho thấy rằng bà Mỹ L có làm đầu thảo hụi và còn nợ chị K số tiền 50.000.000 đồng, vì vậy bà L có nghĩa vụ phải trả cho chị K số tiền hụi còn thiếu là 50.000.000 đồng và chị K không yêu cầu tính lãi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi của chị Trần Thị Mỹ K. Buộc bà Mỹ L có nghĩa vụ trả cho chị K số tiền hụi còn nợ là 50.000.000 đồng, do chị K không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào Điều 147, 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Mỹ L phải chịu án phí đối với yêu cầu của chị K được Tòa án chấp nhận. Chị Trần Thị Mỹ K không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của Việm Kiểm sát là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 218; các Điều 92, 147, 227, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ K về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi đối với bà Lâm Thị Mỹ L.

Buộc bà Lâm Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho chị Trần Thị Mỹ K là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Lâm Thị Mỹ L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ K không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho chị số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015862 ngày 06-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Bá Thi